TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 198/2025/QĐST - HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 23 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 194/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Đồng Thị Y, sinh năm 1986

Nơi cư trú: tổ X, khu Y, phường B, tỉnh Quảng Ninh

2. Anh Trình Văn H, sinh năm 1987

Nơi cư trú: tổ X, khu Y, phường B, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Đồng Thị Y và anh Trình Văn H đăng ký kết hôn ngày 28/02/2012 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (cũ). Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nay chị Đồng Thị Y và anh Trình Văn H xác nhận tình cảm không còn, đều thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, chị Đồng Thị Y và anh Trình Văn H có 02 con chung là Trịnh Gia L, sinh ngày 09/9/2012 và Trịnh Đức H, sinh ngày 10/9/2013. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận: Chị Đồng Thị Y là người trực tiếp trông

nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trình Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.0000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 01/2026 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: chị Đồng Thị Y và anh Trình Văn H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: chị Đồng Thị Y và anh Trình Văn H không vay nợ chung với cơ quan, tổ chức, cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: chị Đồng Thị Y và anh Trình Văn H thỏa thuận chị Đồng Thị Y chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[6] Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 15/12/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Đồng Thị Y và anh Trình Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thống nhất chị Đồng Thị Y là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Trịnh Gia L, sinh ngày 09/9/2012 và Trịnh Đức H, sinh ngày 10/9/2013 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trình Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.0000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 01/2026 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: chị Đồng Thị Y và anh Trình Văn H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị Đồng Thị Y và anh Trình Văn H không vay nợ chung đối với cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Đồng Thị Y phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002027 ngày 20/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Y đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 – Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường B, tỉnh Quảng Ninh (ĐKKH số 41 quyển số 01/2012);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thu Hương